

## BÁO CÁO

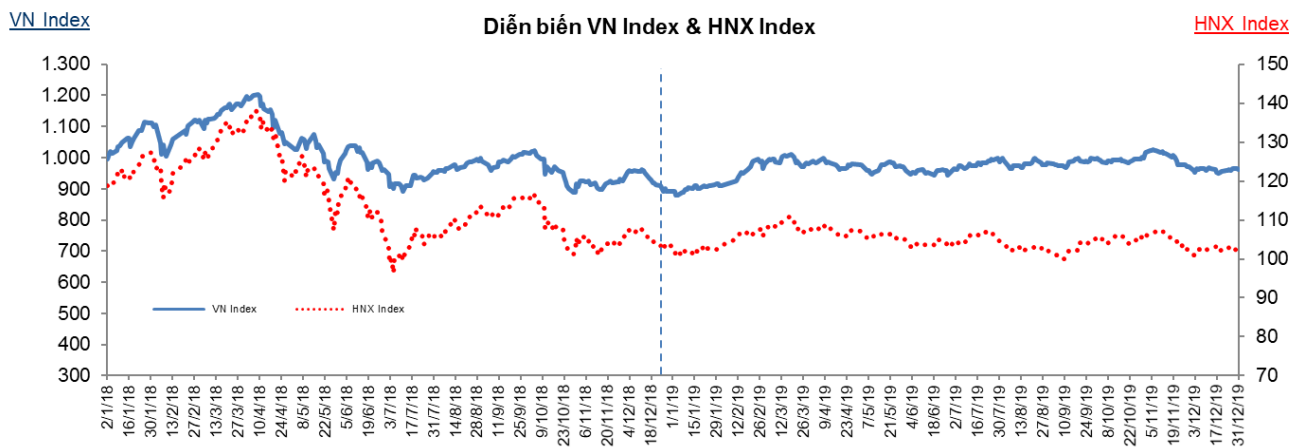
### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

#### A. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019

##### Thị trường chứng khoán cơ sở

Thị trường chứng khoán cơ sở năm 2019 biến động khá bất thường với VNIndex dao động trong khoảng từ 946 cho đến gần 1.028 điểm và HNX Index xoay quanh mức 100 đến 107 điểm. Xen kẽ các phiên tăng chậm là các phiên giảm mạnh của chỉ số chính trong khi thanh khoản trung bình toàn thị trường giảm gần 30% so với năm 2018.



Các sự kiện lớn tác động lên thị trường chứng khoán thế giới trong năm 2019 vẫn xoay quanh diễn tiến của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, FED giảm lãi suất cơ bản 3 lần trong năm 2019 trước bối cảnh kinh tế thế giới giảm tốc và nhằm đến thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cũng như đưa lạm phát của Mỹ về mức mục tiêu 2%.

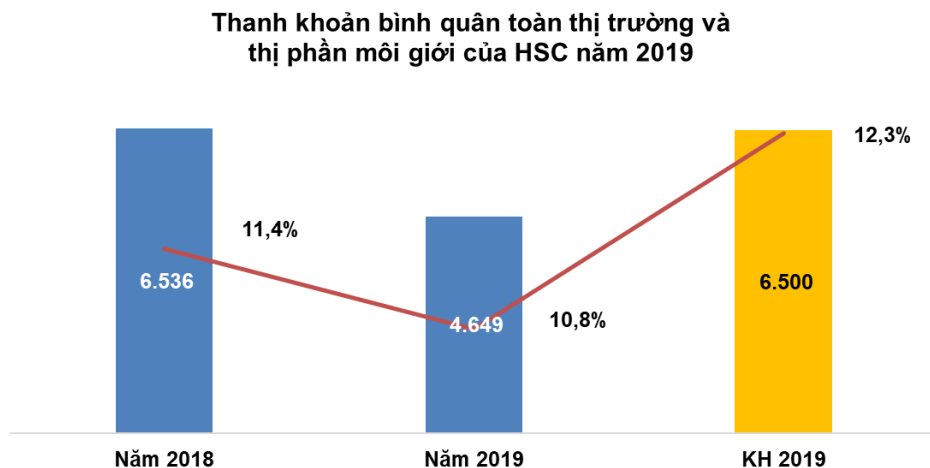
Bên cạnh đó, một số thông tin trong nước cũng có ảnh hưởng lên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019 như:

- Việc bỏ mức phí sàn (0,15%) từ tháng 2/2019 đã tạo nên một cuộc chạy đua giảm phí giữa các công ty chứng khoán. Trong đó có sự xuất hiện và tham gia tích cực của các công ty chứng khoán nước ngoài (đặc biệt là từ Hàn Quốc) vào thị trường chứng khoán Việt Nam, càng làm gia tăng sự cạnh tranh về thị phần vốn đã vô cùng khốc liệt.
- Chứng quyền có đảm bảo chính thức được triển khai từ tháng 6/2019, tuy thanh khoản chưa cao và chưa thực sự sôi động nhưng kỳ vọng sản phẩm này sẽ thay thế phần nào cho các cổ phiếu hết room và đòn bẩy cao cũng sẽ thu hút thêm sự quan tâm của nhà đầu tư khi thị trường ổn định và tăng trưởng trở lại.
- Tháng 9/2019, Ngân hàng Nhà nước giảm 0,25% đối với 4 lãi suất điều hành trong khi lãi suất cơ bản không đổi, việc này được kỳ vọng sẽ đem lại chi phí vốn rẻ hơn cho các ngân hàng nếu vẫn duy trì mức lãi suất cho vay như hiện nay.

- Thông tin về việc VFM huy động vốn cho 2 quỹ ETF mới cho cổ phiếu gần hết room và ngành tài chính đã thu hút sự quan tâm của giới đầu tư nhằm đón đầu các giao dịch đối với 2 nhóm cổ phiếu này. Tuy nhiên, đến thời điểm cuối năm 2019 thì chưa có thông tin về việc các quỹ này có được chấp thuận chính thức triển khai hay không.
- Ngày 18/11, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) bắt đầu triển khai 3 bộ chỉ số mới bao gồm Vietnam Diamond Index (VN DIAMOND) dành cho các cổ phiếu hết room và 2 chỉ số dành cho nhóm ngành tài chính là Vietnam Financial Select Sector Index (VN FIN SELECT), Vietnam Leading Financial Index (VN FIN LEAD). Bộ chỉ số trên sẽ giúp cho nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư gián tiếp vào các cổ phiếu hết 'room' và kỳ vọng thị trường sẽ đón được dòng tiền mới.
- Quốc hội đã chính thức thông qua luật Chứng khoán sửa đổi tại kỳ họp cuối tháng 11/2019 với những điểm mới được kỳ vọng là yếu tố tích cực giúp thị trường chứng khoán Việt Nam nâng cao chất lượng và tạo tiền đề cho việc nâng hạng trong thời gian tới.

Nhóm ngành có tăng trưởng tốt và thu hút được dòng tiền trong năm 2019 gồm có ngân hàng, bất động sản và thực phẩm tiêu dùng, đa phần là nhóm ngành với các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn.

Thanh khoản trung bình cả năm 2019 đạt 4.649 tỷ đồng/ngày, giảm 29% so với năm 2018 ở mức hơn 6.536 tỷ đồng/ngày và bằng 72% mức kỳ vọng của thị trường trong kế hoạch 2019 của HSC.



Giao dịch của khối khách hàng trong nước năm 2019 chiếm gần 85,3% giao dịch toàn thị trường, đạt khoảng 1.982 ngàn tỷ đồng, giảm 28% so với năm 2018 và tương ứng với mức suy giảm chung của thị trường. Các mã được khối nội giao dịch mạnh nhất trong năm 2019 gồm có: ROS, VHM, VNM, HPG, VRE, VIC và VJC.

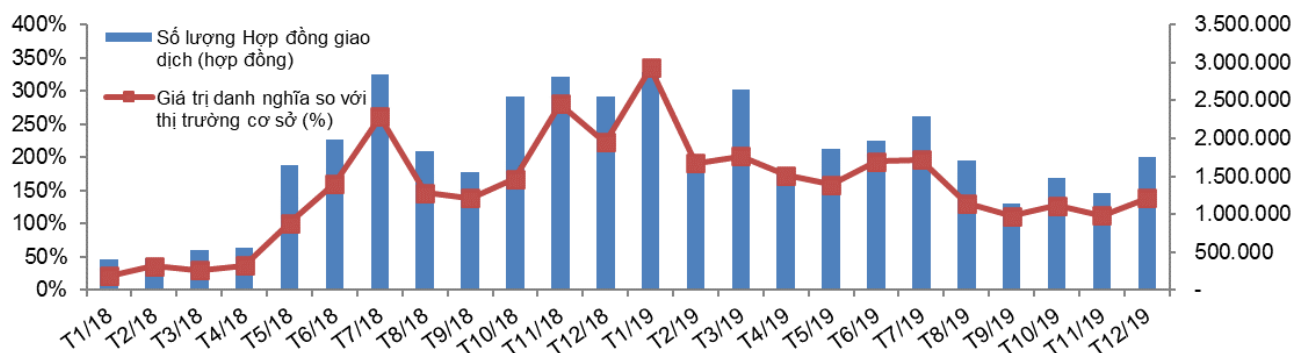
Khối khách hàng nước ngoài trong năm 2019 chiếm 14,7% tổng giá trị toàn thị trường, thấp hơn so với mức 16% trong năm 2018 và đạt gần 342 ngàn tỷ đồng, giảm 35% về giá trị tuyệt đối. Các mã cổ phiếu được khối ngoại giao dịch tích cực gồm có: VNM, VRE, VHM, VIC, MSN, HPG, và VCB, đây cũng là các mã chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục của các quỹ ETF ngoại.

Khối ngoại đã mua ròng khoảng 7,5 ngàn tỷ đồng trong năm 2019 tập trung tại các mã như: VIC, E1VFN30, PLX, VCB, MSN và VRE (Năm 2018: nước ngoài mua ròng hơn 44 ngàn tỷ đồng, bao gồm giao dịch mua thỏa thuận lớn của mã VHM (28 ngàn tỷ đồng) và MSN (13 ngàn tỷ đồng)).

## Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh cũng có một năm giao dịch khá sôi động với thanh khoản đạt hơn 87 ngàn hợp đồng/ngày, tăng 10% so với năm 2018 ở mức 79 ngàn hợp đồng/ngày. Thống kê giao dịch trên thị trường phái sinh được thể hiện trong bảng sau:

**Giao dịch trên thị trường Phái sinh**



Thanh khoản của tháng cuối Q3 và cả Q4/2019 thấp hơn so với các tháng đầu năm 2019 do thị trường chứng khoán cơ sở ít biến động và chưa rõ xu hướng nên nhà đầu tư không tích cực tham gia vào thị trường phái sinh.

## B. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HSC 2019

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	Kế hoạch 2019	% KH 2019
<b>Kết quả kinh doanh (Triệu đồng)</b>					
Doanh thu (*)	1.262.261	1.702.011	-26%	1.666.107	76%
Tổng chi phí hoạt động (*)	730.950	859.927	-15%	814.716	90%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>531.406</b>	<b>842.186</b>	<b>-37%</b>	<b>851.391</b>	<b>62%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>432.565</b>	<b>675.480</b>	<b>-36%</b>	<b>681.113</b>	<b>64%</b>
<b>Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)</b>					
Tổng tài sản	7.488.678	5.256.305	42%	5.600.944	134%
Vốn chủ sở hữu	4.304.143	3.060.536	41%	3.873.960	111%
<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>					
Thu nhập/Vốn cổ phần trung bình (ROAE)	11,7%	23,1%		17,6%	
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – đồng	1.596	5.214	-69%	2.450	65%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – đồng	14.088	23.624	-40%	12.535	112%

(\*) Theo hướng dẫn kế toán các công ty chứng khoán, khoản lãi từ hoạt động tự doanh (khi giá bán cao hơn giá mua) được ghi nhận vào phần doanh thu và khoản lỗ từ hoạt động tự doanh (khi giá bán thấp hơn giá mua) được ghi nhận vào phần chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy, hiệu quả thực sự của hoạt động tự doanh phải là hiệu số của doanh thu và chi phí của hoạt động tự doanh. Do đó, cho mục đích so sánh, doanh thu và chi phí của năm 2019 và 2018 được ghi giảm đi khoản lỗ của hoạt động tự doanh lần lượt là 300 tỷ đồng và 650 tỷ đồng.

Doanh thu năm 2019 của HSC đạt hơn 1.262 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 432 tỷ đồng, giảm lần lượt 26% và 36% so với năm 2018.

Chỉ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) đạt mức 11,7%, giảm so với mức 23,1% của năm 2018 do ảnh hưởng bởi việc phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu mới để tăng vốn vào tháng 6/2019 và một phần từ việc suy giảm của lợi nhuận. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2019 giảm so với năm 2018 và đạt 1.596 đồng/cổ phiếu và giá trị sổ sách của một cổ phiếu giảm 40% đều bị ảnh hưởng của 2 yếu tố nêu trên.

Sự suy giảm 30% của thanh khoản toàn thị trường cùng biến động thiếu tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam khiến lợi nhuận năm 2019 giảm đi và chưa đạt như kỳ vọng cả năm của Công ty.

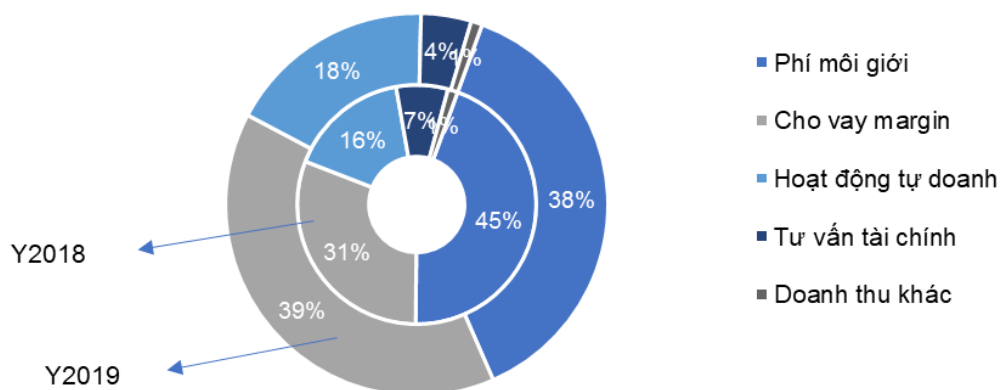
## I. DOANH THU NĂM 2019

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	KH 2019	% KH 2019
Phí môi giới	478.283	758.849	-37%	818.697	58%
Cho vay margin	495.989	523.064	-5%	520.000	95%
Hoạt động tự doanh	222.453	278.344	-20%	209.760	106%
Tư vấn tài chính	53.628	119.217	-55%	105.000	51%
Doanh thu khác	11.908	22.536	-47%	12.650	94%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.262.261</b>	<b>1.702.011</b>	<b>-26%</b>	<b>1.666.107</b>	<b>76%</b>

Tổng doanh thu năm 2019 giảm 26% so với năm 2018, trong đó:

- Doanh thu từ phí môi giới đạt 478 tỷ đồng, giảm 37% so với năm 2018 và chiếm 38% tổng doanh thu toàn Công ty. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm về thanh khoản của thị trường chung như đề cập ở trên, tuy vậy HSC vẫn duy trì được mức thị phần môi giới trong nhóm dẫn đầu trên cả 2 sàn giao dịch trong năm 2019.
- Doanh thu cho vay margin đạt 496 tỷ đồng, chiếm 39% tổng doanh thu và giảm 5% so với năm 2018 với dư nợ cho vay margin bình quân đạt mức tương đương so với năm 2018 trong khi lãi suất cho vay giảm nhẹ với yếu tố cạnh tranh giữa các công ty cùng ngành.
- Doanh thu từ hoạt động tự doanh trong năm 2019 ghi nhận mức giảm 20% so với năm 2018, đóng góp 222 tỷ đồng, tương đương 18% tổng doanh thu. Trước tình hình thị trường kém sôi động, Công ty đã áp dụng chiến lược đầu tư thận trọng trong cả năm 2019 vừa tạo ra lợi nhuận vừa bảo toàn lợi ích của cổ đông.
- Doanh thu phí tư vấn tài chính trong năm 2019 đạt mức 53 tỷ đồng, giảm một nửa so với năm 2018. Doanh thu năm 2019 chủ yếu đến từ hoạt động mua bán sáp nhập và phí từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Cấu trúc doanh thu



## 1. Phí môi giới

Phí môi giới (Triệu đồng)	(%)	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	KH 2019	% KH 2019
<b>Khách hàng cá nhân</b>	<b>56%</b>	<b>268.487</b>	<b>485.956</b>	<b>-45%</b>	<b>577.019</b>	<b>47%</b>
Môi giới chứng khoán cơ sở		243.568	409.766	-41%	495.207	49%
Môi giới phái sinh		24.919	76.190	-67%	81.812	30%
<b>Khách hàng tổ chức</b>	<b>44%</b>	<b>209.796</b>	<b>272.893</b>	<b>-23%</b>	<b>241.679</b>	<b>87%</b>
Môi giới chứng khoán cơ sở		208.924	272.893	-23%	241.679	87%
Môi giới phái sinh		872	-	-	-	-
<b>Tổng cộng phí môi giới</b>	<b>100%</b>	<b>478.283</b>	<b>758.849</b>	<b>-37%</b>	<b>818.697</b>	<b>58%</b>

Môi giới chứng khoán vẫn luôn là mảng kinh doanh cốt lõi của HSC với lợi thế cạnh tranh lớn về nhân sự, công nghệ và nguồn vốn ổn định.

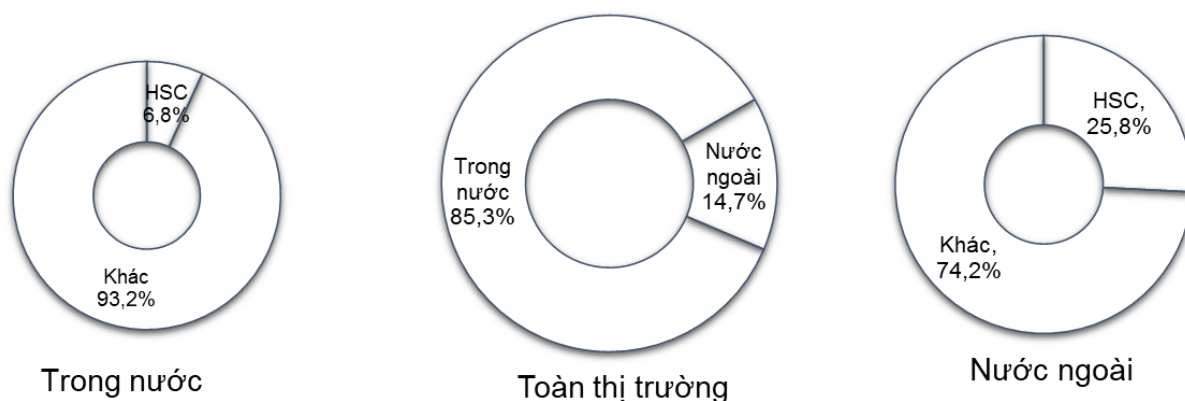
*Thị phần môi giới chứng khoán cơ sở HSC*

Thị phần môi giới HSC	Năm 2019	Năm 2018	KH 2019
<b>Phân loại theo sàn giao dịch</b>			
HOSE	11,5%	12,2%	
HNX	6,8%	8,3%	
UpCom	7,9%	6,4%	
<b>Tổng thị phần HSC</b>	<b>10,8%</b>	<b>11,4%</b>	<b>12,3%</b>
<b>Phân loại theo loại khách hàng</b>			
% KH Cá nhân HSC / Tổng KH trong nước	6,8%	7,9%	9,0%
% KH Tổ chức HSC / Tổng KH nước ngoài	25,8%	23,1%	25,0%

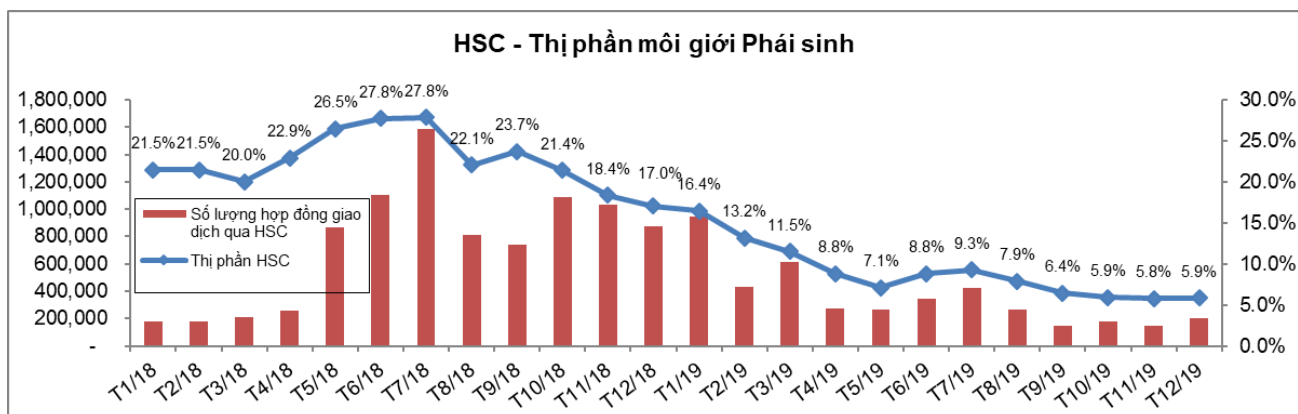
Thị phần môi giới chung của HSC trên thị trường chứng khoán cơ sở trong năm 2019 đạt 10,8%, giảm so với mức thị phần 11,4% của năm 2018 và 12,3% trong kế hoạch năm 2019.

Thị phần môi giới của HSC giảm chủ yếu do HSC chủ động định hướng khách hàng cá nhân tại HSC không tham gia giao dịch một số mã chứng khoán như ROS, NVL...trong khi đây lại là nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong giao dịch của khối nội toàn thị trường trong năm 2019.

Thị phần môi giới của HSC theo nhóm khách hàng trên thị trường chứng khoán cơ sở năm 2019 được thể hiện qua biểu đồ sau:



## Thị phần môi giới phái sinh HSC



Khối lượng giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số tại HSC có xu hướng giảm dần từ đầu năm 2019. Thị phần môi giới phái sinh HSC giảm đi đáng kể khi một số công ty chứng khoán áp dụng chính sách miễn phí giao dịch để thu hút khách hàng. Mặc dù HSC có áp dụng chính sách giảm phí môi giới để giữ chân khách hàng nhưng thị phần môi giới phái sinh của HSC vẫn chưa có sự gia tăng trở lại từ nửa cuối năm 2018 đến thời điểm hiện tại.

### a. Môi giới khách hàng cá nhân

Doanh thu phí môi giới từ khách hàng cá nhân đạt 268 tỷ đồng, giảm 45% so với năm 2018, chủ yếu do giá trị giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân tại HSC trong năm 2019 giảm 37% so với năm trước. Ngoài mức giảm chung của toàn thị trường, thị phần môi giới chung của HSC cũng thấp hơn so với năm 2018 như đã đề cập ở trên.

Trong năm 2019, nhóm 30 mã chứng khoán được các nhà đầu tư giao dịch nhiều nhất chiếm đến 54% tổng giao dịch khách hàng trong nước toàn thị trường. Nhóm các cổ phiếu này bao gồm: ROS, VHM, VJC, VIC, EIB, NVL ... Một số cổ phiếu trong nhóm này chưa đủ điều kiện được cho vay margin hoặc có rủi ro cao theo đánh giá riêng của HSC. Nhằm quản trị tốt rủi ro trong hoạt động cho vay margin, HSC đã chủ động không cung cấp hoặc cắt giảm tín dụng trong nhóm này mặc dù điều này ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng về thị phần môi giới của HSC cũng như dư nợ cho vay của HSC trong năm 2019.

### b. Môi giới khách hàng tổ chức

Doanh thu phí môi giới khách hàng tổ chức năm 2019 tại HSC đạt gần 210 tỷ đồng, giảm 23% so với năm 2018 chủ yếu do giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức qua HSC năm 2019 giảm 26%.

Mức giảm giá trị giao dịch của khách hàng nước ngoài tại HSC lại thấp hơn so với mức giảm của toàn thị trường do vậy thị phần môi giới khối khách hàng nước ngoài năm 2019 của HSC đạt 25,8%, cao hơn so với mức thị phần 23,1% trong năm 2018.

Một yêu cầu rất quan trọng khác đối với các nhà đầu tư tổ chức là khả năng tiếp cận các doanh nghiệp trên thị trường và Khối Khách hàng Tổ chức của HSC đã chủ động tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu này của khách hàng. Sự kiện Emerging Vietnam 2019 tiếp tục được HSC tổ chức thành công, tạo được uy tín cao với nhà các quỹ, tổ chức tài chính hàng đầu thế giới khi kết nối, đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam.

## 2. Cho vay margin

Cho vay margin (Triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	KH 2019	% KH 2019
Số dư margin trung bình	4.225.094	3.932.842	7%	4.000.000	106%
<b>Lãi từ cho vay margin</b>	<b>495.989</b>	<b>523.064</b>	<b>-5%</b>	<b>520.000</b>	<b>95%</b>

Doanh thu lãi cho vay margin đạt 496 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2018 và chiếm 39% tổng doanh thu của HSC năm 2019. Tỷ trọng đóng góp của mảng cho vay margin gia tăng đáng kể từ mức 31% trong năm 2018 do HSC duy trì được dư nợ cho vay với danh mục cổ phiếu chất lượng và quản lý rủi ro tốt.

Hoạt động cho vay margin trong năm 2019 không phát sinh nợ xấu vì HSC kiên quyết thực hiện chiến lược cho vay margin thận trọng và thường xuyên tăng cường hoạt động thẩm định các mã chứng khoán trong danh mục cho vay margin. Số mã chứng khoán trong danh sách cho vay margin của HSC hiện là 80 mã sau khi HSC loại bớt các cổ phiếu kém thanh khoản và không đạt tiêu chuẩn cho vay của HSC.

### 3. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh (Triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	KH 2019	% KH 2019
Cổ phiếu	55,122	125,285	-56%	60,568	91%
Phái sinh	45,290	49,270	-8%	60,000	75%
Trái phiếu	23,329	8,453	176%	4,682	498%
Chứng quyền	11,550	-		5,000	231%
Chứng chỉ quỹ ETF	3,609	4,085	-12%	10,000	36%
Lãi tiền gửi	83,553	91,251	-8%	69,510	120%
<b>Doanh thu hoạt động tự doanh</b>	<b>222,453</b>	<b>278,344</b>	<b>-20%</b>	<b>209,760</b>	<b>106%</b>

Hoạt động tự doanh đem về 222 tỷ đồng lợi nhuận và đóng góp 18% tổng doanh thu của HSC. Kết quả của hoạt động tự doanh được đánh giá khả quan trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đi ngang trong phần lớn thời gian của năm 2019 (VNIndex vào cuối năm 2019 tăng 7,7% so với thời điểm cuối năm 2018).

Doanh thu năm 2019 giảm 20% so với năm 2018 nhưng đạt 106% kế hoạch đặt ra. Sự sụt giảm doanh thu tự doanh chủ yếu đến từ danh mục đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán cơ sở. Trong khi đó, doanh thu từ danh mục khác như: trái phiếu và danh mục phái sinh vẫn được duy trì ổn định. Đặc biệt, thông qua việc phát hành và chào bán sản phẩm chứng quyền (Covered Warrant) cho các nhà đầu tư trong năm 2019, mặc dù phí môi giới thu về khá khiêm tốn nhưng lợi nhuận từ tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro rất tích cực.

### 4. Tư vấn tài chính

Năm 2019 được xem là một năm đầy thách thức đối với thị trường. Giá trị giao dịch của những nhà đầu tư nước ngoài – là những nhà đầu tư tiềm năng nhất trong các giao dịch tư vấn tài chính – sụt giảm trên thị trường nói chung. Vì thế, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng phần nào bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, đặc trưng của hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp là sự không chắc chắn về thời điểm ghi nhận doanh thu. Doanh thu báo cáo trong kỳ kế toán thường không phản ánh đầy đủ thành quả kinh doanh của hoạt động này. Sự biến động về doanh thu giữa các năm thường rất lớn.

Hoạt động tư vấn trong năm 2019 đạt gần 54 tỷ đồng, chiếm 4% tổng doanh thu chủ yếu là phí từ thương vụ chào mua công khai cổ phiếu GTN cho khách hàng Vinamilk, phí tư vấn cho Taseco, phí đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho Vietjet, BIDV và Công ty phát triển Phú Mỹ Hưng.

## II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Chi phí hoạt động (Triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	KH 2019	% KH 2019
<b>Chi phí biến đổi</b>	<b>294.776</b>	<b>465.006</b>	<b>-37%</b>	<b>259.548</b>	<b>114%</b>
Phí giao dịch chứng khoán	115.228	158.121	-27%	134.714	86%
Hoa hồng môi giới	65.978	152.585	-57%	56.933	116%
Chi phí lãi vay	137.144	164.358	-17%	64.033	214%
Hoàn nhập dự phòng chung cho vay margin	(23.573)	(10.058)	n/a	3.869	n/a
<b>Chi phí cố định</b>	<b>436.174</b>	<b>394.921</b>	<b>10%</b>	<b>555.169</b>	<b>79%</b>
Lương và các chi phí liên quan	232.269	223.767	4%	351.233	66%
Chi phí thuê văn phòng	53.472	44.853	19%	63.792	84%
Chi phí liên quan đến IT	68.203	53.316	28%	63.338	108%
Chi phí mua ngoài	24.204	11.689	107%	10.836	223%
Chi phí khác	58.027	61.297	-5%	65.969	88%
<b>Tổng cộng</b>	<b>730.950</b>	<b>859.927</b>	<b>-15%</b>	<b>814.716</b>	<b>90%</b>

Chi phí hoạt động năm đã được kiểm soát tốt, giảm 15% so với năm 2018 và bằng 90% kế hoạch. Chi phí được chia thành 2 nhóm chi phí chính:

- Nhóm chi phí biến đổi gồm các chi phí phát sinh theo biến động của các hoạt động tạo doanh thu, giảm 37% so với năm 2018 và vượt kế hoạch chi phí 14%;
- Nhóm chi phí cố định gồm các chi phí phát sinh từ hoạt động vận hành và mang tính thường xuyên, không phụ thuộc vào tình hình kinh doanh trong năm. Nhóm chi phí này tăng 10% so với năm 2018 và được kiểm soát tốt khi đạt 79% so với kế hoạch về chi phí.

## 1. Các chi phí biến đổi

### a. Phí giao dịch chứng khoán

Phí giao dịch trả các Sở giao dịch giảm 27% so với năm 2018, ảnh hưởng bởi tổng giá trị giao dịch qua HSC năm 2019 giảm 34% làm phí giao dịch giảm đi tương ứng. Tuy nhiên, các Sở giao dịch cũng đã bắt đầu thu phí liên quan đến giao dịch phái sinh từ tháng 2/2019 cũng làm chi phí này tăng thêm so với năm 2018.

### b. Hoa hồng môi giới

Chi phí hoa hồng môi giới là khoản chi trả cho nhân viên môi giới dựa trên doanh số mang lại cho Công ty. Chi phí này giảm 57% so với năm 2018 chủ yếu do doanh thu phí đã giảm đi đáng kể như trình bày ở trên. Bên cạnh đó, khối Khách hàng Cá nhân đã triển khai việc rà soát và đánh giá lại hiệu quả kinh doanh của toàn bộ các chuyên viên môi giới khối khách hàng cá nhân theo các bộ chỉ tiêu KPI. Trên cơ sở đó, tỷ suất lợi nhuận của một nhân viên môi giới được cải thiện và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

### c. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay giảm 17% so với năm 2018 do Công ty có thêm nguồn vốn mới từ việc tăng vốn chủ sở hữu trong năm 2019 cũng như huy động thêm nguồn vốn vay ngắn hạn với chi phí hợp lý hơn để hỗ trợ cho các hoạt động sử dụng vốn trong năm 2019.

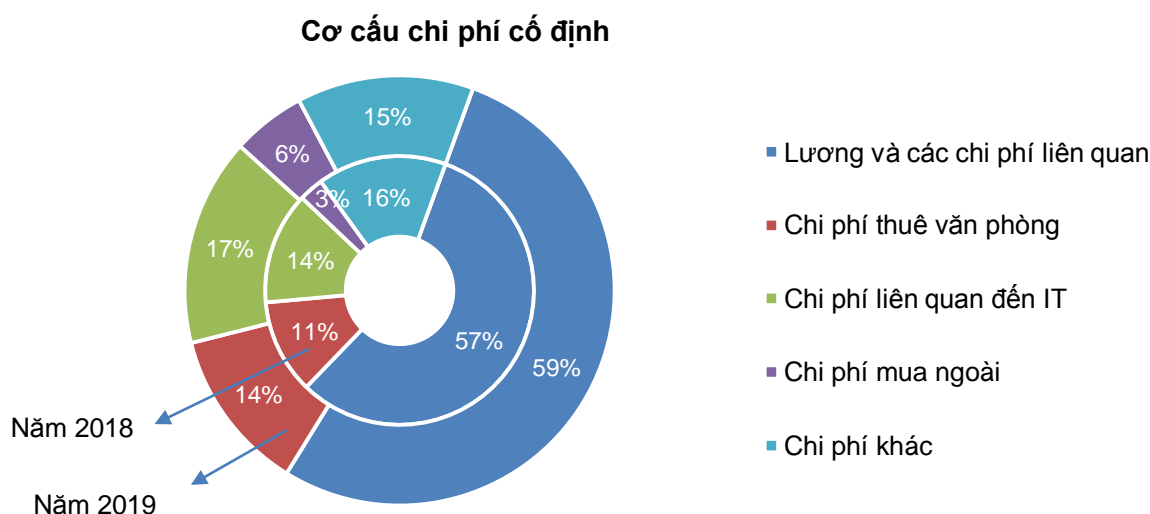
### d. Hoàn nhập dự phòng chung cho vay margin.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro hoạt động cho vay margin nên hoạt động này không phát sinh nợ xấu. Ngoài ra, HSC tiến hành hoàn nhập dự phòng chung cho vay margin ở mức 23,5 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2019 cho phù hợp với luật định hiện hành.

## 2. Chi phí cố định

Chi phí cố định là các chi phí ít có sự biến đổi so với doanh thu và chi phí này tăng 10% so với năm 2018.

Cơ cấu chi phí cố định qua 2 năm thể hiện trong biểu đồ sau:





- Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan là khoản mục lớn nhất và chiếm đến 59% trong tổng chi phí cố định trong năm 2019 (năm 2018 chiếm 57%). Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan tăng gần 4% qua 2 năm là kết quả của chính sách điều chỉnh lương và tuyển dụng thêm các nhân sự quản lý cao cấp và đội ngũ nhân viên kinh doanh.
- Chi phí thuê văn phòng năm 2019 tăng 19% so với năm 2018 chủ yếu do Công ty đã mở thêm một số phòng giao dịch từ giữa năm 2018 và đầu năm 2019 như: PGD Nam Sài Gòn, PGD tại lầu 2 tòa nhà AB và mở rộng diện tích thuê tại tòa nhà VCCI (Hà Nội).

Năm 2019 cũng là năm HSC thực hiện rà soát và điều chỉnh lại hệ thống mạng lưới chi nhánh, qua đó giảm bớt một số phòng giao dịch không hiệu quả, cải tạo lại một số phòng giao dịch lớn. Hoạt động này dự kiến sẽ được Công ty tiếp tục triển khai trong năm 2020. Do vậy, chi phí văn phòng sẽ chưa giảm được ngay trong năm 2019 và năm 2020 nhưng Công ty dự đoán sẽ tiết kiệm được chi phí thuê trong các năm tiếp theo, khi việc sắp xếp lại mạng lưới các phòng giao dịch được hoàn thành.

- Chi phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và khấu hao liên quan tới CNTT tăng 28% so với năm 2018. Việc đổi mới CNTT là một trong những ưu tiên quan trọng nhất nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh các công ty chứng khoán nước ngoài với lợi thế về hạ tầng CNTT đang xâm nhập thị trường ngày càng sâu rộng.
- Chi phí mua ngoài năm 2019 tăng hơn 2 lần so với năm 2018 do phát sinh chi phí thuê tư vấn chiến lược toàn diện cho HSC trong 5 năm tới.
- Ngoài ra, các chi phí vận hành chung như: tiếp khách, công tác phí... đã được kiểm soát tốt, giảm 5% so với năm trước.

### III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	% thay đổi
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>7.295.764</b>	<b>5.065.175</b>	<b>44%</b>
I. Tài sản tài chính	7.275.687	4.949.942	47%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	906.543	117.332	673%
2. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	1.286.633	851.840	51%
3. Các khoản cho vay	4.696.713	3.262.015	44%
4. Các khoản phải thu khác	385.798	718.755	-46%
II. Tài sản ngắn hạn khác	20.077	115.233	-83%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>192.914</b>	<b>191.131</b>	<b>1%</b>
I. Tài sản cố định	41.889	47.422	-12%
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.597	4.447	206%
III. Tài sản dài hạn khác	137.428	139.261	-1%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>7.488.679</b>	<b>5.256.305</b>	<b>42%</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>3.184.536</b>	<b>2.195.769</b>	<b>45%</b>
I. Nợ phải trả ngắn hạn	3.184.536	2.195.769	45%
1. Tiền vay ngắn hạn	2.393.727	1.554.132	54%
2. Phải trả trái phiếu HSC	-	150.000	-100%
3. Nợ phải trả khác	790.808	491.637	61%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>4.304.143</b>	<b>3.060.536</b>	<b>41%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	4.304.143	3.060.536	41%
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>7.488.679</b>	<b>5.256.305</b>	<b>42%</b>

Tổng tài sản vào ngày 31/12/2019 đạt 7.488 tỷ đồng, tăng 42% so với tổng tài sản thời điểm đầu năm chủ yếu do dư nợ cho vay margin tăng 1.400 tỷ đồng với việc nhà đầu tư gia tăng sử dụng vay margin khi thị trường chứng khoán có các tính hiệu khởi sắc vào thời điểm cuối năm 2019. Các khoản đầu tư tài chính tăng thêm 436 tỷ vào thời điểm cuối năm khi HSC đầu tư vốn vào danh mục trái phiếu doanh nghiệp. Do vậy, trong tổng tài sản tại 31/12/2019, chiếm tỷ trọng cao là khoản cho vay margin (63%) và tài sản tài chính (17%).

Nguồn vốn tại 31/12/2018 đạt 4.304 tỷ đồng, tăng gần 1.244 tỷ đồng chủ yếu từ nguồn vốn từ phát hành thêm cổ phiếu trong năm và từ lợi nhuận sau thuế sau chi trả cổ tức của năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019.

HSC vẫn đang duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh và ổn định. Tỷ lệ an toàn tài chính của HSC theo thông lệ báo cáo do Bộ Tài Chính quy định vào thời điểm cuối năm đạt 556%, cao hơn 3 lần so với mức yêu cầu 180% của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Các chỉ số chính	Năm 2019	Năm 2018
<b>Chỉ số thanh khoản</b>		
Hệ số thanh toán nhanh	2,3	2,3
Hệ số vòng quay tài sản ngắn hạn	0,2	0,3
Hệ số vòng quay tổng tài sản	0,2	0,3
<b>Các chỉ số nợ</b>		
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	0,7	0,7
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0,4	0,4
Hệ số an toàn tài chính	556%	502%
<b>Tỷ suất sinh lời</b>		
Tỷ suất lợi nhuận thuần	34%	40%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROAE)	11,7%	23,1%

Ảnh hưởng chung từ tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019 không thuận lợi như dự đoán nhưng HSC cũng đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh qua đó tạo thêm lợi nhuận, duy trì chất lượng tài chính lành mạnh và trên hết là đảm bảo an toàn cũng như gia tăng nguồn vốn cho cổ đông của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty CP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

**Tổng Giám Đốc**  
**TRỊNH HOÀI GIANG**

